TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2024/HS-PT
Ngày: 01/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Ngọc Dung

Các Thẩm phán: ông Vũ Thanh Liêm

ông Trương Công Thi

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Dương Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Lê Minh C về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2023/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Lê Minh C (Tên gọi khác: không), sinh ngày 15/07/1984 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: tổ B, phường X, quận T, TP Đà Nẵng; Nơi cư trú: K Đ, phường H, quận L, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Minh K (sinh năm 1952) và bà Bùi Thị Thanh V (đã chết); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; Có vợ là Phạm Thị Mỹ L (sinh năm 1983) và 03 con lớn nhất sinh năm 2005 nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 28/03/2007 bị Toà án nhân dân thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam xử phạt 42 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 06/2007/HS-ST ngày 28/03/2007.

- Ngày 29/05/2013 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 37/2013/HS-ST ngày 29/05/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/08/2022. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Lê Minh C*:*

Ông Võ Văn T – Luật sư của Văn phòng luật sư T và cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Đ (bào chữa theo chỉ định). Địa chỉ: A N, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 15/08/2022, tại ngã ba đường T - H thuộc phường H, quận L, tp Đà Nẵng, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ đã tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang đối với Lê Minh C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ của C gồm có: 01 gói ny lông màu trắng kích thước (4x4) cm bên trong có chứa 10 viên nén màu hồng nhạt hình mặt người và 01 gói ny lông màu trắng có kích thước (4x4) cm bên trong chứa các tinh thể rắn (được niêm phong đánh ký hiệu A); 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen gắn thẻ sim 1 là 0782461486, sim 2 là 0763015816; 01 xe mô tô gắn BKS 43F1-259.36 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lại Tấn P; số tiền Việt Nam 800.000 đồng.

Lúc 23 giờ 30 phút cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Lê Minh C tại K Đ, tổ E phường H, quận L, TP Đà Nẵng, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ tiếp tục thu giữ của C các tang vật sau:

- 01 gói ny lông màu trắng bên trong có chứa các tinh thể rắn (được niêm phong đánh ký hiệu B).

- 01 cân điện tử màu đen có chữ POKET SCALE.

- 01 muỗn bằng inox màu trắng.

- 20 gói ny lông chưa sử dụng.

Theo kết luận giám định số: 172/KTML-KTHS ngày 23/08/2022 của Phòng K1 Công an T, kết luận:

Mẫu tinh thể gửi giám định ký hiệu A được phân tách A110 viên nén màu hồng nhạt hình mặt người và A2 là 01 gói ny lông màu trắng có kích thước (4x4)cm.

Các viên nén trong gói ny lông ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng các viên nén là 3,990gam.

Mẫu tinh thể rắn trong gói ny lông ký hiệu A2 và trong gói niêm phong ký hiệu B gửi giám định là ma túy Ketamin, trong đó khối lượng tinh thể mẫu A2 là 2,156gam và mẫu B là 0,360gam.

Qua điều tra xác định:

Thông qua mối quan hệ ngoài xã hội, Lê Minh C quen biết với nam thanh niên tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch, không nhớ số điện thoại) có bán ma túy. Ngày 07/08/2022, C dùng số điện thoại 0782461486 gọi điện cho T1 hỏi mua 100

viên ma túy thuốc lắc và 50 gam ma túy loại Ketamin. T1 bán giá 200.000 đồng/01 viên thuốc lắc và 37.000.000 đồng/50 gam ma túy Ketamin. C và T1 thống nhất khi nào bán xong ma túy thì C mới giao tiền cho T1. Sau đó, C điều khiển xe mô tô BKS 43F1-259.36 đi đến điểm hẹn ở cuối đường N, tp Đà Nẵng thì được một nam thanh niên (không rõ lai lịch) đứng chờ sẵn trên vỉa hè rồi đưa ma túy cho C, C đem toàn bộ ma túy mua được về nhà mở ra kiểm đếm và phân chia ma túy rồi cất giấu trong nhà để bán cho những người có nhu cầu mua. Số ma túy này C đã bán cho các đối tượng cụ thể như sau:

- Ngày 10/08/2022, một nam thanh niên gọi điện cho C qua số điện thoại 0782461486 hỏi mua 90 viên ma túy thuốc lắc và 45 gam ma túy Ketamin. C đồng ý bán với giá 300.000 đồng/01 viên và 45.000.000 đồng/45 gam ma túy Ketamin. Hai bên hẹn giao dịch tại khu vực Bến xe Đ. Sau đó, C phân chia ma túy rồi điều khiển xe mô tô BKS 43F1-259.36 đi đến điểm hẹn để giao ma túy và nhận số tiền 72.000.000 đồng. Sau đó, C dùng số tiền này trả cho T1 57.000.000 đồng tại khu vực cuối đường N, tp Đà Nẵng. C đã hưởng lợi từ việc mua bán mà túy là 15.000.000 đồng và đã tiêu xài hết, chỉ còn lại 800.000 đồng đã thu giữ khi bắt giữ.

- Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 15/08/2022, một nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) dùng số điện thoại 0935011115 gọi điện cho C qua số điện thoại 0763015816 hỏi mua 10 viên ma túy loại thuốc lắc và 2,5 gam ma túy loại Ketamin. C đồng ý bán với giá 350.000 đồng/01 viên thuốc lắc và 3.500.000 đồng/ 2,5gam ma túy Ketamin. Hai bên hẹn giao dịch tại cuối đường T, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Sau đó C lấy ma túy cất trong người và điều khiển xe mô tô BKS 43F1-259.36 đi giao dịch, khi C đi đến ngã ba đường H - T thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra, C khai nhận bắt đầu bán ma túy khoảng 3 tháng trước, C đã bán ma túy cho nhiều người nhưng không rõ nhân thân, lai lịch của những người mua, đây là lần đầu tiên C mua ma túy của T1 và C có lấy một ít ma túy Ketamin mua của T1 để sử dụng tại nhà. Số ma túy còn lại chưa kịp bán thì bị bắt quả tang và khám xét thu giữ tại nhà.

Qua kiểm tra chất ma túy trong cơ thể xác định Lê Minh C dương tính với chất ma túy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2023/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵngđã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Minh C phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

2. Về điều khoản Bộ luật Hình sự áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

Về hình phạt chính: Căn điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS:

Xử phạt bị cáo Lê Minh C 17 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam ngày 15/08/2022.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công việc ổn định, thu nhập không đủ sống nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 04/12/2023, bị cáo Lê Minh C có đơn kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Quan điểm bào chữa của Luật sư cho bị cáo: Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị HĐXX phúc thẩm giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm: Tại phiên tòa không có tình tiết nào mới, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Lê Minh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo đúng hình thức, trong hạn luật định và đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo Lê Minh C tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với biên bản bắt quả tang, kết luận giám định, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở khẳng định: bị cáo Lê Minh C có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 39,990 gam (100 viên x 0,399 gam) ma túy loại MDMA và 47,516 gam (45 gam +2,516 gam) ma túy loại Ketamin. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố, xét xử là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét kháng cáo: tổng khối lượng ma túy bị cáo đã mua bán 87,506 gam gồm 2 chất ma túy, trong đó có 39,99 gam ma túy loại MDMA và 47,516 gam ma túy loại Ketamin là thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các loại dược chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Tòa án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú lần phạm tội trước đó; tăng nặng trách nhiệm hình sự: phạm tội 02 lần trở lên; quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên xử phạt bị cáo với mức hình phạt 17 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa không có tình tiết gì mới nên HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, quan điểm bào chữa của Luật sư, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm đã tuyên.

[4] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Đà Nẵng tại phiên tòa.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh C và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

2. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Lê Minh C 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15/8/2022.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 109/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tp.Đà Nẵng;
- VKSND tp.Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT-Công an tp.Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-Công an tp.Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tp.Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp tp.Đà Nẵng;
- Cục THADS tp.Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an tp.Đà Nẵng;
(02 bản, để giao cho bị cáo 01 bản);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Dung